

Bản án số: 140/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 18 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Danh;

2. Ông Trần Văn Đoàn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt);

Cư trú tại: Số 16/20, ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Ấp L, xã T1, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:* Bà và ông Nguyễn Minh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 362 quyển số 01/2012 ngày 14/4/2012 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống. Bà có nói chuyện, hòa giải với ông P nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2023 đến nay, vợ chồng sống chung nhà nhưng độc lập về kinh tế, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Thế Hoàng G, sinh ngày 21/10/2013. Từ trước đến nay, con sống với bà và ông P, ở nhà mẹ ruột của bà.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con. Hiện tại, bà làm thợ may tại nhà, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, có điều kiện chăm sóc con, bảo đảm kinh tế nuôi con. Bà và ông P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Nguyễn Minh P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông P vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Minh P có nơi cư trú tại xã T1, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Minh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà V trình bày sau thời gian chung sống, bà và ông P phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà nộp đơn xin ly hôn với ông P. Hiện tại, tuy ông bà sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng, độc lập về kinh tế. Quá trình giải quyết vụ án, ông P vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà V. Ông P cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với bà V. Qua đó, xác định ông P không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông P và bà V không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với ông Nguyễn Minh P.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông P có 01 người con chung tên Nguyễn Thế Hoàng G, sinh ngày 21/10/2013. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hiện tại, con đang sống với bà V tại nhà của mẹ ruột bà V, có cuộc sống ổn định và cháu cũng có văn bản thể hiện ý kiến muốn được sống với bà V. Bà V bảo

đảm có đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, ông P không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà V. Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu nuôi con của bà V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận, giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi. Bà V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung; ông P vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm V là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với ông Nguyễn Minh P.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Cẩm V được trực tiếp nuôi con chung, tên Nguyễn Thế Hoàng G, sinh ngày 21/10/2013.

Sau khi ly hôn, ông P, bà V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Ông P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà V. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P. Bà V cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013192 ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Minh P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tô Cẩm Hương**